

Số: 333 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 17 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thực hiện Công văn số 2017/BKHCN-TĐC ngày 30/7/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đánh giá tình hình thực hiện Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

I. ĐỐI VỚI LUẬT TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT

1. Đánh giá về công tác xây dựng, thẩm định, công bố, ban hành và tổ chức triển khai áp dụng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN)

Sau khi Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật được ban hành ngày 29/6/2006 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2007, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP. Để tổ chức triển khai áp dụng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.

Theo đó, các sở, ngành đã thường xuyên tuyên truyền Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, các văn bản hướng dẫn Luật, các TCVN, QCVN; ban hành các văn bản hướng dẫn đến các địa phương, các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan áp dụng. Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên quan tâm, chỉ đạo Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Công thông tin điện tử tỉnh, hệ thống truyền thanh cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; tuyên truyền về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong việc công bố tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường; công bố sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường phù



hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Thông qua hoạt động phổ biến áp dụng TCVN, QCVN, tiêu chuẩn cơ sở đã giúp các tổ chức, doanh nghiệp nắm bắt kịp thời các quy định, từ đó từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Cũng thông qua hoạt động phổ biến, cơ quan quản lý đã nắm bắt được nhanh chóng, cụ thể các phản hồi từ doanh nghiệp về những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để có những biện pháp quản lý phù hợp và hiệu quả hơn.

2. Đánh giá về công tác xây dựng, thẩm định, ban hành và tổ chức triển khai áp dụng quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCĐP) thuộc thẩm quyền quản lý

Nhằm từng bước xây dựng thương hiệu, nâng cao uy tín cho các sản phẩm đặc thù của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các tổ chức có liên quan lập kế hoạch triển khai xây dựng QCĐP cho một số sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh. Năm 2020, UBND tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 phê duyệt Kế hoạch xây dựng QCĐP tỉnh Kiên Giang giai đoạn 05 năm (2020 - 2024); Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 về việc thành lập Ban chỉ đạo soạn thảo QCĐP tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 03/11/2020 về xây dựng QCĐP tỉnh Kiên Giang năm 2020 đối với Nước mắm Phú Quốc. Hiện nay, tỉnh Kiên Giang đang tổ chức triển khai xây dựng QCĐP đối với Nước mắm Phú Quốc và QCĐP về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- QCĐP đối với Nước mắm Phú Quốc: Ủy ban nhân dân tỉnh có Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 về việc thành lập Ban soạn thảo QCĐP đối với Nước mắm Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, lấy mẫu nước mắm và gửi mẫu phân tích các chỉ tiêu chất lượng, đang xây dựng dự thảo QCĐP. Theo kế hoạch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tổ chức hội thảo chuyên đề, tổ chức lấy ý kiến cho dự thảo QCĐP; Ban Chỉ đạo soạn thảo tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ) tổ chức thẩm định, xin ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành, Bộ Khoa học và Công nghệ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành QCĐP đối với Nước mắm Phú Quốc trong năm 2021. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên nhiều hoạt động hiện nay vẫn chưa thể triển khai thực hiện được.

- QCĐP về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt: Sở Y tế đã lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan về dự thảo Kế hoạch xây dựng QCĐP về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; gửi lấy ý kiến của Bộ Y tế và Bộ Khoa học và Công nghệ. Đang hoàn chỉnh kế hoạch để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt. Dự kiến, QCĐP về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt sẽ được ban hành vào năm 2023.

Trong thời gian qua, thực hiện Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản dưới luật, tỉnh Kiên Giang đã tổ chức triển khai xây dựng QCDP theo quy định, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Quá trình xây dựng QCDP cũng tương đối thuận lợi, các Bộ quản lý chuyên ngành và Bộ Khoa học và Công nghệ đã có ý kiến góp ý cho các dự thảo. Tuy nhiên, mới lần đầu xây dựng QCDP nên trong quá trình triển khai các cơ quan, đơn vị còn lúng túng. Mặt khác, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp và kéo dài làm cho tiến độ xây dựng các QCDP chậm hơn so với kế hoạch.

3. Đánh giá, nhận xét chung về quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; sự phối hợp giữa các Bộ quản lý chuyên ngành, địa phương về thẩm quyền ban hành QCVN, QCDP

Nhìn chung các quy định tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương đã phân định rõ trách nhiệm, phân công, phân cấp quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật góp phần giúp các cơ quan quản lý nhà nước từng bước nắm vững, thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao.

Các sở, ngành đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện khá tốt trách nhiệm được giao tại Điều 61 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật như tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật tại địa phương; kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Tại địa phương, trong quá trình xây dựng QCDP, có sự phối hợp tốt giữa các sở, ngành chuyên môn theo lĩnh vực, phạm vi được phân công quản lý. Các Bộ chuyên ngành cũng đã phối hợp, hỗ trợ địa phương trong thực hiện, có ý kiến góp ý đối với sản phẩm, hàng hóa được phân công quản lý. Tuy nhiên, các Bộ quản lý chuyên ngành thường phản hồi chậm hơn so với thời gian quy định nên cũng ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng QCDP.

4. Đánh giá về công tác xuất bản, phát hành TCVN, bảo vệ quyền tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài tại Việt Nam

Công tác xuất bản, phát hành TCVN, bảo vệ quyền tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài tại Việt Nam thuộc phạm vi, lĩnh vực được phân công quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ quản lý chuyên ngành. Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan tại địa phương phối hợp tốt với các Bộ trong quá trình thực hiện.

5. Đánh giá về hoạt động của Ban Kỹ thuật tiêu chuẩn xây dựng tiêu chuẩn chuyên ngành

Ban Kỹ thuật tiêu chuẩn xây dựng tiêu chuẩn chuyên ngành chủ yếu đặt tại Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ chuyên ngành. Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan tại địa phương phối hợp tốt với các Bộ và Ban Kỹ thuật tiêu chuẩn trong quá trình hoạt động.

6. Đánh giá về xã hội hóa hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia

Hoạt động xây dựng TCVN do các Bộ quản lý chuyên ngành chủ trì thực hiện, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố. Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan tại địa phương phối hợp tốt với các Bộ trong quá trình hoạt động.

7. Đánh giá thực hiện các quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

Các tiêu chuẩn, QCVN sớm được ban hành và từng bước hoàn thiện đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ,... trong thời gian qua. Công tác tuyên truyền, phổ biến và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã được mở rộng hơn. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đã từng bước hoàn thiện phù hợp với tình hình hiện nay. Tuy nhiên việc triển khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nhìn chung vẫn là lĩnh vực khó tiếp cận, triển khai đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa cũng như đối với một số cơ quan chuyên ngành, nhất là hoạt động công bố tiêu chuẩn áp dụng.

Công tác thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại tố cáo và tranh chấp về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật được các sở, ngành thực hiện theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ và thực hiện thanh tra đột xuất. Từ đó, các doanh nghiệp từng bước nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của các tiêu chuẩn, QCVN và áp dụng đánh giá sự phù hợp vào sản phẩm, hàng hóa của mình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, góp phần làm cho chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày càng được nâng cao.

8. Đánh giá quy định về công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy

Thực hiện Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, tình hình công bố chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh đã được các doanh nghiệp quan tâm thực hiện, một số hàng hóa được doanh nghiệp công bố hợp chuẩn, hợp quy tương đối đầy đủ như: Vật liệu xây dựng, phân bón, nước mắm, đồ chơi trẻ em,...; thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn và một số mặt hàng khác như: Vàng, trang sức mỹ nghệ, các mặt hàng thủ công mỹ nghệ,... được doanh nghiệp tự công bố đầy đủ.

Tuy nhiên, việc hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh công bố tiêu chuẩn áp dụng còn gặp nhiều khó khăn. Do một số sản phẩm hiện nay chưa có TCVN, QCVN nên các doanh nghiệp chưa có đủ cơ sở, chỉ tiêu để làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, nhất là đối với những thực phẩm như các loại mắm, nem chua, tương,... và các mặt hàng thủ công mỹ nghệ,...

Việc quy định doanh nghiệp tự công bố tiêu chuẩn áp dụng, không cần đăng ký tại cơ quan quản lý nhà nước. Qua đó, tạo thuận lợi, tự chủ cũng như sự

tự chịu trách nhiệm của các cơ sở đối với sản phẩm do mình sản xuất. Tuy nhiên, điều này cũng làm phát sinh một số hạn chế, nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất không thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường, nhất là đối với các sản phẩm, hàng hóa chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định, hướng dẫn riêng.

9. Đánh giá về sự chồng chéo, trùng lặp giữa Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật với Luật chuyên ngành khác

Thời gian qua, vẫn còn chồng chéo, trùng lặp giữa Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật với Luật chuyên ngành khác, nên việc ban hành một số quy chuẩn kỹ thuật giữa các Bộ, ngành chưa thống nhất dẫn đến khó khăn khi triển khai thực hiện ở địa phương. Cụ thể như sau:

- Đối với lĩnh vực chăn nuôi, giết mổ gia súc gia cầm Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đều ban hành QCVN về kiểm soát nước thải nhưng không có sự thống nhất về thông số kiểm soát; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định áp dụng xử phạt về tiếng ồn trong lĩnh vực nuôi chim yến, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành QCVN về tiếng ồn trong đó có quy định áp dụng xử phạt về ô nhiễm tiếng ồn đối với các tổ chức, cá nhân có các hoạt động gây ra tiếng ồn ảnh hưởng đến các khu vực có con người sinh sống,...

- Việc ban hành và áp dụng các QCVN về nước thải công nghiệp còn có sự không thống nhất. Theo quy định hiện hành, các nguồn nước thải từ các hoạt động công nghiệp khi xả ra nguồn tiếp nhận nước thải phải tuân thủ QCVN về chất lượng môi trường, cụ thể là phải tuân thủ theo QCVN 40:2011/BTNMT về nước thải công nghiệp. Đối với nước thải công nghiệp của một số ngành đặc thù, được áp dụng theo QCVN riêng. Tuy nhiên, quy định giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả ra nguồn tiếp nhận nước thải giữa QCVN về nước thải công nghiệp của một số ngành đặc thù được nói lỏng hơn so với QCVN 40:2011/BTNMT về nước thải công nghiệp, từ đó tạo ra sự không thống nhất trong việc áp dụng. Bên cạnh đó, việc xây dựng và ban hành các quy chuẩn về nước thải công nghiệp không căn cứ vào sức chịu tải của môi trường tiếp nhận theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

II. ĐỐI VỚI LUẬT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

1. Đánh giá về công tác xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Từ khi Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực từ 01/7/2008, quy định rõ về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm hàng hóa; quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa. Đồng thời cũng quy định rõ trách nhiệm của các ngành, các cấp và là cơ sở pháp lý quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về chất lượng, sản phẩm hàng hóa.

KIẾN

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương cũng như để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành và tổ chức triển khai các văn bản như: Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 về việc phê duyệt Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang (thực hiện đến năm 2020); Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 về việc ban hành Quy chế phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh Kiên Giang bằng công nghệ thông tin; Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 về việc phân cấp quản lý an toàn thực phẩm nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về phân bón trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 về việc phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các đối tượng không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 08/4/2021 về việc thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025.

Ngoài ra, hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh còn ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường công tác kiểm tra, quản lý về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; phòng, chống hoạt động sản xuất, kinh doanh trái pháp luật, gian lận thương mại,...

Các sở, ngành và tại các huyện, thành phố tiếp tục tổ chức, tuyên truyền phổ biến cho người tiêu dùng và các cơ sở sản xuất, kinh doanh các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa bằng nhiều hình thức trực tiếp hoặc qua các kênh thông tin đại chúng với các nội dung phong phú về Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật An toàn thực phẩm; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Luật Thủy sản và các nghị định, thông tư hướng dẫn thực hiện các luật.

Bên cạnh đó, thông qua các cuộc thanh tra, kiểm tra, kết hợp tuyên truyền việc sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng hàng hóa không đảm bảo chất lượng, vi phạm về ghi nhãn hàng hóa cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh, ngăn chặn hàng hóa không đảm bảo chất lượng lưu thông trên thị trường.

2. Đánh giá về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường thuộc trách nhiệm quản lý theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường công tác kiểm tra, quản lý về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hầu hết các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, phục vụ sản xuất như: Xăng dầu; vàng trang sức, mỹ nghệ; mũ bảo hiểm; đồ chơi trẻ em; thiết bị



điện và điện tử; thép làm cốt bê tông; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi; vật liệu xây dựng; thực phẩm, thủy sản,... đều được thanh, kiểm tra, khảo sát chất lượng; phòng, chống hoạt động sản xuất, kinh doanh trái pháp luật, gian lận thương mại,...

Qua kết quả thanh, kiểm tra cho thấy phần lớn các cơ sở hiểu biết, chấp hành tốt các quy định của pháp luật như: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã chủ động hơn trong việc tìm hiểu các thông tin, các quy định liên quan đến việc sản xuất, kinh doanh, chấp hành tương đối tốt các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; kinh doanh hàng hóa có nhãn mác, hồ sơ chất lượng đầy đủ, hàng hóa đạt chất lượng như đã công bố. Bên cạnh đó cũng còn nhiều cơ sở có những sai sót như: Kinh doanh hàng hóa chưa công bố tiêu chuẩn áp dụng, hồ sơ chất lượng chưa được lưu giữ đầy đủ tại cơ sở kinh doanh, hàng hóa có nhãn ghi chưa đầy đủ các thông tin theo quy định, chất lượng không đạt yêu cầu; một số cơ sở việc kiểm soát hàng hóa chưa được chặt chẽ dẫn đến việc trung bày, kinh doanh hàng hóa quá hạn sử dụng.

Đối với các hành vi vi phạm với tính chất cố tình hoặc mức độ vi phạm nghiêm trọng, các cơ quan quản lý đã xử lý nghiêm theo quy định. Khi phát hiện hàng hóa không đạt yêu cầu về chất lượng, thông báo cho cơ quan quản lý nơi cơ sở sản xuất hàng hóa được biết để tăng cường kiểm tra trong sản xuất. Đối với những cơ sở do chưa nắm rõ các quy định, vi phạm các lỗi nhỏ, mức độ không nghiêm trọng sẽ được nhắc nhở, cho làm cam kết không tái phạm.

3. Nhận xét, đánh giá chung về tình hình chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý; công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hoạt động chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp; công tác phối hợp trong thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Công tác tuyên truyền ngày càng được các cơ quan của tỉnh quan tâm thực hiện, qua đó nhận thức của người tiêu dùng, người sản xuất, kinh doanh ngày càng được nâng cao.

Nhìn chung, công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã được tăng cường kiểm soát. Hiện nay công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp đã được quan tâm, hỗ trợ và phối hợp thực hiện tương đối tốt; ý thức của người sản xuất, kinh doanh đã được nâng cao nên tình hình chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, hàng hóa ngày càng có chất lượng, hành vi kinh doanh hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng không nhiều.

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã chủ động hơn trong việc tìm hiểu các thông tin, các quy định liên quan đến việc sản xuất, kinh doanh, am hiểu và chấp hành tương đối tốt các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Việc ghi nhãn và kinh doanh hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác rõ ràng, được các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện ngày càng tốt hơn.

Tình hình công bố chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã được các doanh nghiệp quan tâm thực hiện nên hàng hóa lưu thông trên thị trường được người tiêu dùng tin tưởng hơn.

4. Đánh giá về hoạt động, nhiệm vụ và quyền hạn của kiểm soát viên chất lượng

Trong những năm qua, Bộ Khoa học và Công nghệ không tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kiểm soát viên chất lượng sản phẩm, hàng hóa, nên tỉnh Kiên Giang chưa cử công chức tham gia, bỏ nhiệm ngạch kiểm soát viên chất lượng theo quy định tại Điều 50 của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 5; điểm a, khoản 4, Điều 6 Thông tư số 10/2009/TT-BNV ngày 21/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa, thì yêu cầu trình độ của công chức chuyên ngành kiểm soát viên chất lượng là “có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành phù hợp với việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa”, nhưng không quy định rõ chuyên ngành phù hợp là ngành gì nên cũng gây khó khăn trong thực hiện.

5. Đánh giá về việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các bộ ngành, lĩnh vực và địa phương

Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa có sự phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và địa phương rõ ràng; các sở, ngành được phân công, phân cấp quản lý đã từng bước nắm vững, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, việc thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, vì thực tế, đối với cùng một loại sản phẩm, hàng hóa có nhiều ngành có thẩm quyền kiểm tra, giám sát nên đôi lúc xảy ra sự chồng chéo, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

6. Đánh giá sự cần thiết bổ sung quy định về mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

Thực tế trong thời gian qua, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc nhận được sự quan tâm của cộng đồng doanh nghiệp và sự ủng hộ của người tiêu dùng. Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đã từng bước nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động truy xuất nguồn gốc. Người tiêu dùng có thể dễ dàng tiếp cận, thu thập thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm đầy đủ và nhanh chóng thông qua việc quét mã bằng thiết bị di động; cải thiện lòng tin của người tiêu dùng đối với chuỗi sản xuất và cung ứng sản phẩm.

Trong bối cảnh tình đang tập trung, ưu tiên phát triển nông nghiệp chất lượng cao. Hiện nay thị trường tiêu thụ hàng hóa nông - thủy sản xuất khẩu của Kiên Giang ngày càng mở rộng, quan hệ buôn bán với gần 40 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Việc sử dụng công cụ truy xuất nguồn gốc, minh bạch

thông tin sản phẩm là việc làm cần thiết và cấp bách. Vì vậy việc bổ sung quy định về mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa là vô cùng cần thiết, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xuất khẩu sản phẩm, hàng hóa, nâng cao uy tín, thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước.

Tỉnh Kiên Giang đã giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc. Đây là cơ sở pháp lý để địa phương từng bước chuẩn hóa công tác quản lý về truy xuất nguồn gốc cũng như thu hút sự tham gia và quan tâm của doanh nghiệp đối với việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của mình. Đến nay, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 20/3/2020 về thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” tỉnh Kiên Giang giai đoạn đến năm 2025 và định hướng năm 2030. Hàng năm, tỉnh đều ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” tỉnh Kiên Giang.

Vì vậy, cần thiết bổ sung quy định về mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa vào Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa để đẩy mạnh thực hiện và việc quản lý hoạt động này ngày càng tốt, chặt chẽ hơn.

7. Đánh giá về sự chồng chéo, trùng lặp giữa Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa với Luật chuyên ngành khác

Một số văn bản pháp luật liên quan còn chồng chéo, chưa thống nhất, đồng bộ trong việc ban hành các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa giữa các Bộ, ngành, dẫn đến khó khăn khi triển khai thực hiện ở địa phương, cụ thể như sau:

- Công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng hàng hóa có sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị. Cụ thể theo khoản 2, Điều 70 của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hoá lưu thông trên thị trường do các Bộ chuyên ngành quản lý. Tuy nhiên, tại Điều 7 của Pháp lệnh Quản lý thị trường quy định “Lực lượng Quản lý thị trường là lực lượng chuyên trách của Nhà nước thực hiện chức năng phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng,...”.

- Tại khoản 6, Điều 47 của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa có quy định: “Ra quyết định xử lý trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Đoàn kiểm tra hoặc kiểm soát viên chất lượng về việc tạm đình chỉ sản xuất, niêm phong, tạm dừng bán hàng”. Tuy nhiên tại khoản 1, Điều 66 của Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính”.

- Tại Khoản 3, Điều 1 của Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN của Bộ



trường Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường, về phương pháp lấy mẫu, mỗi mẫu được chia làm 02 đơn vị mẫu, một đơn vị mẫu để mang thử nghiệm, một đơn vị mẫu lưu tại cơ quan kiểm tra. Nhưng tại Mục 5.6.1 theo TCVN 9486:2018 Phân bón - Phương pháp lấy mẫu quy định lấy mẫu phân bón, mẫu trung bình chia đều làm ba đơn vị mẫu, một mẫu lưu tại cơ sở lấy mẫu, một mẫu người lấy mẫu hoặc cơ quan lấy mẫu lưu, một mẫu chuyển đến phòng thử nghiệm. Cho nên việc lấy mẫu kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường còn gặp khó khăn.

- Tại Điều 15 của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa có quy định về quyền khiếu nại của người bán hàng đối với kết luận của kiểm soát viên chất lượng, đoàn kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 6, Điều 1 của Thông tư số 12/2017/TT-BKHHCN sửa đổi một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN, theo đó, khi có kết quả thử nghiệm mẫu không đạt yêu cầu chất lượng thì cơ quan kiểm tra phải xử lý vụ việc vi phạm, không có quy định về quyền khiếu nại của người bán hàng. Do đó, quy định này không thống nhất với về quyền khiếu nại của người tiêu dùng quy định tại Điều 15 của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, gây khó khăn cho quá trình xử lý.

B. NHỮNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN, TỒN TẠI

I. TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT

- Việc triển khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nhất là hoạt động xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố tiêu chuẩn áp dụng; chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn và công bố hợp chuẩn; chứng nhận phù hợp quy chuẩn và công bố hợp quy vẫn là một lĩnh vực khó tiếp cận với các doanh nghiệp ở các địa phương vùng sâu, vùng xa. Điều này thể hiện qua việc các tổ chức đánh giá, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, các phòng thí nghiệm đạt chuẩn đa số đều nằm ở các thành phố lớn như: Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh,... Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang hiện nay có ít đơn vị, tổ chức có đủ năng lực đánh giá sự phù hợp, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Phần lớn các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa quy mô hộ gia đình, nhỏ lẻ, sự nhận thức, am hiểu các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hóa chưa cao nên trong quá trình kiểm tra còn nhiều hành vi vi phạm nhưng khó xử lý vi phạm hành chính. Trang thiết bị kiểm tra đặc thù, kiểm tra nhanh chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các cơ quan quản lý nhà nước còn thiếu nên chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Một số sản phẩm chưa có tiêu chuẩn, QCVN để doanh nghiệp có thể áp dụng đánh giá sự phù hợp nên địa phương còn gặp khó khăn trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm thuộc lĩnh vực này. Bên cạnh đó, một số tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được ban hành cũng đã lạc hậu nhưng chưa được



sửa đổi, ban hành (có rất nhiều quy chuẩn xây dựng và ban hành trên 10 năm) để phù hợp với tình hình thực tế hoặc chưa có quy định cụ thể chi tiết gây khó khăn cho việc thực hiện. Ví dụ: Trong quá trình triển khai thực hiện QCVN 17:2018/BXD về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BXD ngày 20/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Sở Văn hóa và Thể thao gặp khó khăn trong vấn đề tiếp nhận hồ sơ quảng cáo trên băng rôn, cụ thể: Trong QCVN nêu trên không có quy định kích thước cụ thể của băng rôn (dọc và ngang), việc tiếp nhận sản phẩm quảng cáo trên băng rôn gặp khó khăn vì không có kích thước chuẩn, nên các đơn vị thực hiện nhiều kích thước khác nhau, chênh lệch giữa tấm nhỏ nhất và tấm lớn nhất là rất lớn, dễ gây ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị và dễ gây nhầm lẫn giữa băng rôn quảng cáo với các hình thức quảng cáo khác (poster quảng cáo).

- Công tác kiểm tra, giám sát và nghiệm thu chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng trong thi công là hoạt động chính của công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng. Tuy nhiên thực tế hiện nay, một số chủ đầu tư, quản lý dự án, tư vấn giám sát và nhà thầu thi công chưa quan tâm đúng mức việc kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng sử dụng trong công trình.

II. TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VÀ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT

- Công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa cũng còn một số hạn chế như: Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan được giao làm đầu mối, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý chất lượng hàng hóa tại địa phương nhưng công tác tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình chất lượng hàng hóa tại địa phương gặp nhiều khó khăn do các sở quản lý chuyên ngành thực hiện việc quản lý, báo cáo theo hướng dẫn của các Bộ quản lý chuyên ngành nên số liệu thu thập, báo cáo không trùng khớp nhau; công tác phối hợp cung cấp thông tin giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa được chặt chẽ.

- Công tác đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra cho công chức được giao nhiệm vụ quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa chưa được nhiều và thường xuyên, nhất là công chức cấp huyện; cán bộ chuyên môn mỏng, kinh phí hoạt động ít; trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm còn hạn chế nên công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm gặp nhiều khó khăn.

- Việc xử lý vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa chủ yếu là đối với các cơ sở mua bán, kinh doanh, còn các cơ sở sản xuất thường ở địa bàn tỉnh khác, do vướng quy định về địa giới hành chính nên việc xử lý chỉ mang tính chất nhất thời, chưa mang tính triệt để.

- Hiện nay hình thức bán hàng online, nhất là các sản phẩm thực phẩm trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, website,...) diễn ra phức tạp, tràn lan nhưng chưa có quy định cụ thể để quản lý và chế tài xử phạt.



C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Cần có sự kiểm soát, thống nhất giữa các Bộ, ngành Trung ương trong việc ban hành TCVN, QCVN; trong công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, để tránh chồng chéo, giúp việc áp dụng vào thực tiễn có hiệu quả, công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị được thuận lợi hơn.

- Các cơ quan chức năng ở Trung ương xem xét đầu tư, đào tạo chuyên môn cho các đơn vị có chức năng tại các địa phương (Sở Khoa học và Công nghệ) về đánh giá phòng kiểm nghiệm, thử nghiệm, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, về công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho địa phương.

- Đề việc triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc tại địa phương có hiệu quả, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ nhanh chóng ban hành Thông tư quy định về quản lý, sử dụng mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế pháp luật về hoạt động thương mại điện tử. Đặc biệt, cần chú trọng đến các mặt hàng thực phẩm.

- Các văn bản hướng dẫn thực hiện nên ban hành kịp thời để địa phương có căn cứ thực hiện. Đồng thời, ban hành các quy định chế tài xử lý các hành vi vi phạm đủ mạnh để giải quyết tình trạng không thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhất là đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ.

- Sớm ban hành các QCVN đầy đủ đối với các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2. Bổ sung kịp thời TCVN đối với các sản phẩm, hàng hóa nhất là hàng hóa nhóm 1 để các cơ sở sản xuất, kinh doanh có đủ căn cứ công bố tiêu chuẩn áp dụng.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang kính gửi Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, tổng hợp. *rec*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở: KH-CN, NN-PTNT, CT, YT, XD, TTTT, NV;
- Công an tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- LĐVP, P.KGVX, P.NC, P.TH;
- Lưu: VT, nvthanh.



Nguyễn Lưu Trung